

CHƯƠNG III
NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG VÀ THANH TOÁN
CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG
GV: THS. TRẦN THẠCH UYÊN VY



4/11/2020 1

MỤC TIÊU CHƯƠNG III

1. Hiểu và nắm được nghiệp vụ tín dụng của NHTW
2. Phân tích, đánh giá về các hình thức cấp tín dụng của NHTW
3. Vận dụng để phân tích, về nghiệp vụ tín dụng của NHNN

4/11/2020 2

KẾT CẤU CHƯƠNG III

1. TỔNG QUAN VỀ NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG CỦA NHTW:
2. CÁC HÌNH THỨC CẤP TÍN DỤNG CỦA NHTW

4/11/2020 3

1 Tổng quan về nghiệp vụ tín dụng của NHTW:

- Hoạt động tín dụng của Ngân hàng Trung ương là việc Ngân hàng Trung ương cung ứng tiền cho nền kinh tế thông qua việc cho vay đối với các Tổ chức tín dụng hay Kho bạc Nhà nước.
- Khi cấp tín dụng cho các Tổ chức Tín dụng tức là Ngân hàng Trung ương bằng các nghiệp vụ cho vay, bảo lãnh của mình, chấp thuận để Tổ chức Tín dụng sử dụng một khoản tiền với nguyên tắc có hoàn trả trong thời gian nhất định.

4/11/2020

4

1 Tổng quan về nghiệp vụ tín dụng của NHTW:

Hoạt động cấp tín dụng của Ngân hàng Trung ương thực chất là thực hiện một trong những kênh cung ứng tiền cho nền kinh tế



4/11/2020

5

1.1 Mục đích

- Bổ sung nguồn vốn ngắn hạn cho các tổ chức tín dụng.
- Giữ vững sự ổn định và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.
- Điều chỉnh nhịp độ phát triển nền kinh tế cả về quy mô và cơ cấu.

4/11/2020

6

1.2 Nguyên tắc cung ứng tín dụng của Ngân hàng Trung ương

- Căn cứ vào hạn mức tín dụng.
- Nguyên tắc chủ động cấp vốn.
- Thực hiện vai trò người cho vay cuối cùng,

4/11/2020

7

2 Các hình thức cấp tín dụng của NHTW:

Các hình thức cấp tín dụng ?



**LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG
NĂM 2010 (LUẬT SỐ: 47/2010/QH12)**

- Các hình thức sau đây:
- Cho vay
 - Chiết khấu, tái chiết khấu
 - Bảo lãnh ngân hàng
 - Phát hành thẻ tín dụng
 - Bao thanh toán
 - Các hình thức khác

4/11/2020

8

2 Các hình thức cấp tín dụng của NHTW:

Các hình thức cấp tín dụng của NHTW

1. Tái cấp vốn
2. Chiết khấu và tái chiết khấu
3. Cho vay thanh toán
4. Bảo lãnh cho các TCTD
5. Cấp tín dụng NSNN

4/11/2020

9

2.1 Tái cấp vốn:

“Tái cấp vốn là hình thức cấp tín dụng có đảm bảo của Ngân hàng Trung ương nhằm cung ứng vốn ngắn hạn và phương tiện thanh toán cho các Tổ chức tín dụng”

4/11/2020

10

2.1 Tái cấp vốn:

Cho vay có
đảm bảo bằng
giấy tờ có giá

1

2

3

Cho vay lại
theo hồ sơ tín
dụng

Cho vay theo
đối tượng chỉ
định

4/11/2020

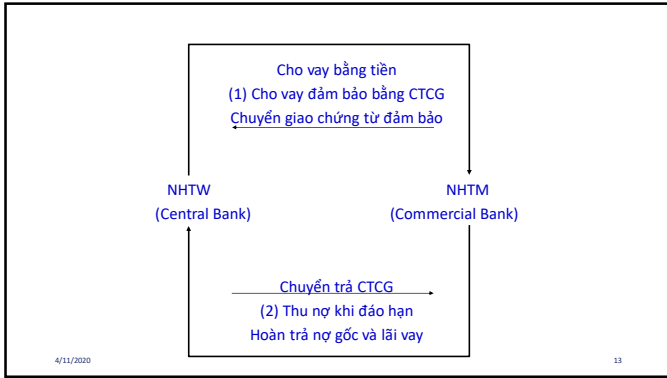
11

2.1.1 Cho vay cầm cố bằng CTGG:

Cho vay cầm cố bằng chứng từ có giá là hình thức tái cấp vốn của NHTW cho các Tổ chức tín dụng, với điều kiện các Tổ chức tín dụng phải có các chứng từ có giá đảm bảo tại NHTW.

4/11/2020

12



2.1.1 Cho vay cầm cố bằng CTGG:

Nguyên tắc cho vay của ngân hàng thương mại?

4/11/2020 14

2.1.1 Cho vay cầm cố bằng CTGG:

Đảm bảo bằng các giấy tờ có giá

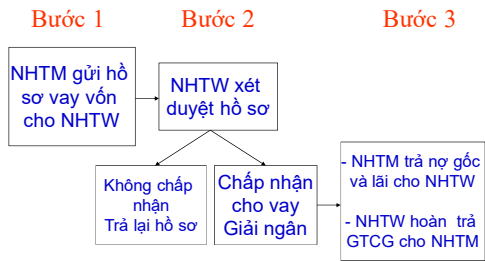
Đáp ứng NV ngắn hạn, PT thanh toán

Phải hoàn trả vốn vay đầy đủ và đúng hạn.

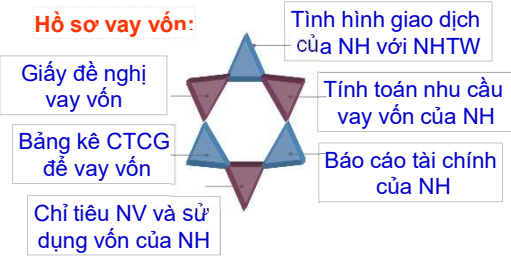
Nguyên tắc cho vay cầm cố

4/11/2020 15

2.1.1 Cho vay cầm cố bằng CTGG:



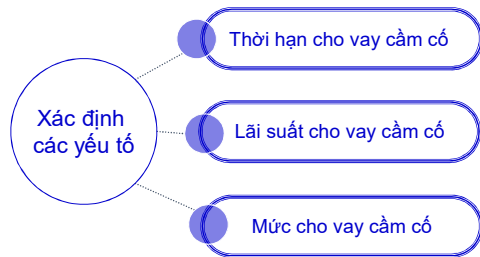
2.1.1 Cho vay cầm cố bằng CTGG:



2.1.1 Cho vay cầm cố bằng CTGG:



2.1.1 Cho vay cầm cố bằng CTCG:



4/11/2020

19

2.1.1 Cho vay cầm cố bằng CTCG:

LS trong cho vay cầm cố CTCG là LSTCV NHTW áp dụng cho từng thời kỳ

TH dư nợ Cho vay bị chuyển sang NQH thì TCTD phải chịu LS quá hạn bằng 150% lãi suất vay

4/11/2020

20

2.1.1 Cho vay cầm cố bằng CTCG:

Tóm lại:
Cho vay cầm cố là hình thức tái cấp vốn của NHTW đối với các TCTD.
Đây là hình thức tái cấp vốn chủ yếu được NHNNVN sử dụng

4/11/2020

21

2.1.2 Cho vay lại theo hồ sơ tín dụng:

Cho vay lại là một hình thức tái cấp vốn của NHTW đối với các NHTM.

+ Trong trường hợp NHTM bị thiếu vốn do các khoản tín dụng đã thực hiện với khách hàng chưa đến hạn thu nợ.

=> Giúp cho NHTM có thể duy trì hoạt động cho vay một cách bình thường

4/11/2020

22

2.1.2 Cho vay lại theo hồ sơ tín dụng:

Điều kiện
Cho vay

NHTM đang hoạt động kinh doanh bình thường và có uy tín được NHTW tin cậy.

NHTM có chất lượng tín dụng tốt, tỷ lệ nợ xấu không vượt quá tỷ lệ quy định.

Hồ sơ tín dụng xin vay lại phải là những hồ sơ tín dụng có chất lượng

4/11/2020

23

2.1.3 Cho vay theo đối tượng chỉ định:

Các loại cho vay theo đối tượng chỉ định được Ngân hàng Trung ương thực hiện mà không đòi hỏi các Ngân hàng Thương mại phải có đảm bảo, chỉ yêu cầu Ngân hàng Thương mại làm trung chuyển các khoản tín dụng này đúng đối tượng.

4/11/2020

24

Vietinbank được chỉ định phục vụ Chương trình “Hỗ trợ phát triển chính sách cải cách ngành điện giai đoạn 2” (24/08/2012)

Ngày 24/8/2012, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ký ban hành Quyết định số 1627/QĐ-NHNN về việc chỉ định ngân hàng phục vụ Chương trình “Hỗ trợ phát triển chính sách cải cách ngành điện giai đoạn 2” vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB).

Theo đó, Thống đốc NHNN chỉ định Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) làm ngân hàng phục vụ cho Chương trình “Hỗ trợ phát triển chính sách cải cách ngành điện giai đoạn 2” vay vốn WB theo Hiệp định Vay số 8147-VN và Hiệp định Tài trợ số Cr.5082-VN ký ngày 11/5/2012 giữa đại diện nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và đại diện WB.

Ngoài ra, Thống đốc NHNN cũng giao Tổng Giám đốc Vietinbank chịu trách nhiệm thực hiện các quy định nêu trong Nghị định số 131/2006/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức; các văn bản hướng dẫn thực hiện của NHNN, Bộ Tài chính và các quy định, hướng dẫn của WB để phục vụ tốt việc thực hiện Chương trình trên.

4/11/2020

25

2.2 Chiết khấu chứng từ có giá:

- NHTW tiến hành trả tiền trước cho hối phiếu và các chứng từ có giá chưa đến hạn thanh toán theo yêu cầu của người thụ hưởng.
- Với điều kiện người thụ hưởng phải chuyển quyền hưởng lợi của mình cho NHTW, đồng thời phải chấp nhận trả lãi theo phương thức chiết khấu.

4/11/2020

26

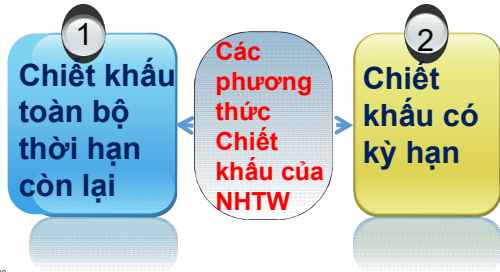
2.2 Chiết khấu chứng từ có giá:

- Đối tượng:
 - Tín phiếu
 - Hối phiếu chiết khấu lần đầu
 - Chứng từ có giá ngắn hạn
- Điều kiện:
 - CTCG hợp pháp, đảm bảo khả năng thanh toán khi đến hạn, đảm bảo khả năng chuyển nhượng.
- Hạn mức chiết khấu

4/11/2020

27

2.2 Chiết khấu chứng từ có giá:



2.2.1. Chiết khấu toàn bộ thời hạn còn lại

• **Khái niệm:**

Theo Khoản 6, Điều 2, Thông tư 01/2012/TT-NHNN: “Chiết khấu toàn bộ thời hạn còn lại của GTCG là NHTW (NHNN) sẽ mua hẳn GTCG của các TCTD theo giá chiết khấu”.

Trường hợp chiết khấu toàn bộ thời hạn còn lại của giấy tờ có giá: Thời hạn còn lại tối đa của giấy tờ có giá phải là 91 ngày.

2.2.1. Chiết khấu toàn bộ thời hạn còn lại

Quy trình chiết khấu

- 1 TCTD tiến hành thủ tục chuyển nhượng GTCG cho NHTW (NHNN)
- 2 NHTW (NHNN) trả tiền ngay cho TCTD bằng cách ghi có vào TK tiền gửi của NH xin chiết khấu
- 3 Đến hạn thanh toán, NHTW (NHNN) xuất trình cho người trả tiền, kèm theo thư yêu cầu thanh toán

Công thức

- TH1: GTCG ngắn hạn, thanh toán lãi ngay khi phát hành

$$G = \frac{MG}{1 + \frac{L \times T}{365}}$$

G: Số tiền NHTW (NHNN) thanh toán khi chiết khấu GTCG

MG: Mệnh giá của GTCG

T: Thời hạn còn lại của GTCG (số ngày), tính từ ngày chiết khấu đến ngày đến hạn thanh toán của GTCG

L: Lãi suất chiết khấu tại thời điểm NHTW (NHNN) chiết khấu (%/năm)

4/11/2020

31

- TH2: GTCG dài hạn, thanh toán lãi ngay khi phát hành

$$G = \frac{MG}{(1 + L)^{T/365}}$$

G: Số tiền NHTW (NHNN) thanh toán khi chiết khấu GTCG

MG: Mệnh giá của GTCG

T: Thời hạn còn lại của GTCG (số ngày), tính từ ngày chiết khấu đến ngày đến hạn thanh toán của GTCG

L: Lãi suất chiết khấu tại thời điểm NHTW (NHNN) chiết khấu (%/năm)

4/11/2020

32

Bài tổng hợp 1: 19/03/201X, NHNN Việt Nam chiết khấu toàn bộ thời hạn còn lại của GTCG, biết Lãi suất tái chiết khấu là 4,5%. Xác định số tiền thanh toán?

STT	Tên, thời hạn	Ngày đến hạn thanh toán	Thời hạn còn lại	Phương thức trả lãi	Mệnh giá (tỷ)
1	Tín phiếu kho bạc, 91 ngày	15/04/201X	27	Thanh toán lãi ngay khi phát hành	130
2	Tín phiếu kho bạc, 273 ngày	16/04/201X	28	Thanh toán lãi ngay khi phát hành	55
3	Tín phiếu kho bạc, 182 ngày	02/06/201X	75	Thanh toán lãi ngay khi phát hành	100
4	Trái phiếu kho bạc, 273 ngày	30/03/201X	11	Thanh toán lãi ngay khi phát hành	90
5	Trái phiếu kho bạc, 2 năm	11/05/201X	53	Thanh toán lãi ngay khi phát hành	75
6	Chứng chỉ tiền gửi của NHTM B	20/09/201X	185	Thanh toán lãi ngay khi phát hành	25

4/11/2020

33

- TH3: GTCG ngắn hạn; thanh toán gốc, lãi một lần khi đến hạn

$$G = \frac{GT}{1 + \frac{L \times T}{365}}$$

- Trong đó: $GT = MG \times (1 + \frac{Ls \times n}{365})$

G: Số tiền NHTW (NHNN) thanh toán khi chiết khấu GTCG

GT: Giá trị của GTCG khi đến hạn thanh toán, bao gồm MG và tiền lãi

MG: Mệnh giá của GTCG

T: Thời hạn còn lại của GTCG (số ngày), tính từ ngày chiết khấu đến ngày đến hạn thanh toán của GTCG

L: Lãi suất chiết khấu tại thời điểm NHTW (NHNN) chiết khấu (%/năm)

Ls: Lãi suất phát hành của GTCG (%/năm)

n: Kỳ hạn GTCG (số ngày)

4/11/2020

34

Bài 1: Vào ngày 14/06/2019, NHTM Vietcombank nộp đơn, bảng kê và kèm theo các chứng từ để xin tái chiết khấu tại Sở giao dịch NHNN Việt Nam. Đây là lô Trái phiếu Kho bạc có tổng mệnh giá 100.000 triệu VND, thời hạn 1 năm, lãi suất 3%/năm, trả lãi khi đáo hạn, ngày phát hành 15/08/2018, ngày đáo hạn 15/08/2019. Sau khi kiểm tra chứng từ, Sở giao dịch NHNN Việt Nam đồng ý tái chiết khấu với lãi suất chiết khấu 4%/năm.

Yêu cầu:

- Xác định số tiền Sở giao dịch NHNN phải thanh toán cho NHTM Vietcombank?
- Xác định số tiền Sở giao dịch NHNN nhận lại khi lô TPKB đến hạn thanh toán?

4/11/2020

35

- TH4: GTCG dài hạn, thanh toán gốc, lãi một lần khi đến hạn (lãi không nhập gốc)

$$G = \frac{GT}{1 + \frac{L \times T}{365}}$$

- Trong đó: $GT = MG \times (1 + Ls \times n)$

G: Số tiền NHTW (NHNN) thanh toán khi chiết khấu GTCG

GT: Giá trị của GTCG khi đến hạn thanh toán, bao gồm MG và tiền lãi

MG: Mệnh giá của GTCG

T: Thời hạn còn lại của GTCG (số ngày), tính từ ngày chiết khấu đến ngày đến hạn thanh toán của GTCG

L: Lãi suất chiết khấu tại thời điểm NHTW (NHNN) chiết khấu (%/năm)

Ls: Lãi suất phát hành của GTCG (%/năm)

n: Kỳ hạn GTCG (năm)

4/11/2020

36

- Bài 2: Vào ngày 10/03/2019, NHTM BIDV nộp đơn, bảng kê và kèm theo các chứng từ để xin tái chiết khấu tại Sở giao dịch NHNN Việt Nam. Đây là lô Trái phiếu Kho bạc có tổng mệnh giá 100.000 triệu VND, thời hạn 3 năm, lãi suất 3,5%/năm, trả lãi khi đáo hạn, ngày phát hành 15/05/2016, ngày đáo hạn 15/05/2019. Sau khi kiểm tra chứng từ, Sở giao dịch NHNN Việt Nam đồng ý tái chiết khấu với lãi suất chiết khấu 4%/năm. Yêu cầu:
- Xác định số tiền Sở giao dịch NHNN Việt Nam thanh toán cho NHTM BIDV?
- Xác định số tiền Sở giao dịch NHNN Việt Nam nhận được khi lô TPKB đến hạn thanh toán?

4/11/2020

37

- TH5: GTCG dài hạn, thanh toán gốc, lãi một lần khi đến hạn (lãi nhập gốc)

$$G = \frac{GT}{(1 + L)^{T/365}}$$

- Trong đó: $GT = MG \times (1 + Ls)^n$

G: Số tiền NHTW (NHNN) thanh toán khi chiết khấu GTCG

GT: Giá trị của GTCG khi đến hạn thanh toán, bao gồm MG và tiền lãi

MG: Mệnh giá của GTCG

T: Thời hạn còn lại của GTCG (số ngày), tính từ ngày chiết khấu đến ngày đến hạn thanh toán của GTCG

L: Lãi suất chiết khấu tại thời điểm NHTW (NHNN) chiết khấu (%/năm)

Ls: Lãi suất phát hành của GTCG (%/năm)

n: Kỳ hạn GTCG (năm)

4/11/2020

38

Bài 3: Vào ngày 14/01/2019, NHTM VietinBank nộp đơn, bảng kê và kèm theo các chứng từ để xin tái chiết khấu tại Sở giao dịch NHNN Việt Nam. Đây là lô Trái phiếu Chính phủ có tổng mệnh giá 100.000 triệu VND, thời hạn 3 năm, lãi suất 2,5%/năm, trả lãi khi đáo hạn (lãi nhập vốn gốc), ngày phát hành 14/04/2016, ngày đáo hạn 14/04/2019. Sau khi kiểm tra chứng từ, Sở giao dịch NHNN Việt Nam đồng ý tái chiết khấu với lãi suất chiết khấu 4%/năm.

Yêu cầu:

- Xác định số tiền Sở giao dịch NHNN Việt Nam thanh toán cho NHTM VietinBank?
- Xác định số tiền Sở giao dịch NHNN Việt Nam nhận được khi kho lô TPCP đến hạn thanh toán?

4/11/2020

39

- TH6: GTCG dài hạn, thanh toán lãi định kỳ

$$G = \sum_i \frac{C_i}{\left(1 + \frac{L}{K}\right)^{(T_i \times k)/365}}$$

- G: Số tiền NHTW (NHNN) thanh toán khi chiết khấu GTCG
 C_i: Số tiền thanh toán lãi, gốc lần thứ i
 i: Lần thanh toán lãi, gốc thứ i
 T_i: Thời hạn tính từ ngày chiết khấu đến hạn thanh toán lãi, gốc lần thứ i (số ngày)
 k: Số lần thanh toán lãi trong một năm
 L: Lãi suất chiết khấu tại thời điểm NHTW (NHNN) chiết khấu (%/năm)

4/11/2020

40

Bài 4: Vào ngày 08/02/2020, NHTM Maritime Bank nộp đơn, bảng kê và kèm theo các chứng từ để xin tái chiết khấu tại Sở giao dịch NHNN Việt Nam. Đây là lô TPKB có tổng mệnh giá 300.000 triệu VND, thời hạn 3 năm, lãi suất 3,5%/năm, trả lãi định kỳ hàng năm, ngày phát hành 09/05/2017, ngày đáo hạn 09/05/2020. Sau khi kiểm tra chứng từ, Sở giao dịch NHNN Việt Nam đồng ý tái chiết khấu với lãi suất chiết khấu 4%/năm

Yêu cầu:

- Xác định số tiền Sở giao dịch NHNN Việt Nam phải thanh toán cho NHTM Maritime Bank?
- Xác định số tiền Sở giao dịch NHNN Việt Nam nhận được khi lô TPKB đến hạn thanh toán?

4/11/2020

41

Bài tổng hợp 2: 20/06/201X, NHNN Việt Nam chiết khấu toàn bộ thời hạn còn lại của GTCG, biết Lãi suất tái chiết khấu là 4,5%. Xác định số tiền thanh toán?

STT	Tên, thời hạn	Ngày đến hạn thanh toán	Thời hạn còn lại	Phương thức trả lãi	Lãi suất	Mệnh giá (tỷ)
1	Tín phiếu kho bạc, 182 ngày	21/07/201X	31	Trả lãi sau, trả 1 lần khi đến hạn	0,85%/tháng	20
2	Tín phiếu kho bạc, 182 ngày	15/08/201X	56	Trả lãi trước	0,8%/tháng	20
3	Tín phiếu kho bạc, 273 ngày	01/07/201X	11	Trả lãi sau, trả 1 lần khi đến hạn	0,9%/tháng	15
4	Trái phiếu kho bạc, 5 năm	01/12/201X	164	Trả lãi trước	12%/năm	30
5	Tín phiếu NHNN, 182 ngày	03/07/201X	13	Trả lãi sau, trả 1 lần khi đến hạn	0,8%/tháng	20
6	Trái phiếu kho bạc, 3 năm	20/08/201X	61	Trả lãi trước	12%/năm	35

4/11/2020

43

- Bài 5: NHTM LienVietPost Bank có một lô TPKB có tổng mệnh giá là 200.000 triệu đồng, lãi suất trái phiếu 2% năm, trả lãi khi đáo hạn, thời hạn 1 năm, ngày phát hành 15/10/2018, ngày đáo hạn 15/10/2019. Ngày 17/07/2019, NHTM LienVietPost Bank xin chiết khấu lô TPKB có thời hạn hiệu lực còn lại là 90 ngày (từ 17/07/2019 đến 15/10/2019), nhưng NHTM LienVietPost Bank chỉ xin chiết khấu 45 ngày vì chỉ có nhu cầu bổ sung vốn trong thời gian đó. NHNN đồng ý chiết khấu có kỳ hạn với lãi suất 4%/năm.

Yêu cầu:

- Tính số tiền NHNN thanh toán cho NHTM LienVietPost Bank?
- Tính số tiền NHTM LienVietPost Bank thanh toán cho NHNN khi hết hạn chiết khấu?

4/11/2020

46

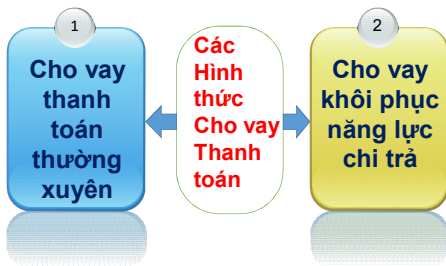
2.3 Cho vay thanh toán:

Cho vay thanh toán không phải là hình thức tiếp vốn cho các Ngân hàng Thương mại nhằm hỗ trợ hoạt động tín dụng, mà chỉ nhằm khôi phục khả năng thanh toán.

4/11/2020

47

2.3 Cho vay thanh toán:



4/11/2020

48

2.3.1. Cho vay thanh toán thường xuyên

Thanh toán bù trừ là thanh toán được thực hiện bằng kỹ thuật xử lý bù trừ giữa các thành viên tham gia thanh toán trong 1 địa bàn nhất định.
=> Theo đó, các thành viên tham gia thanh toán chỉ nhận hoặc trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ số phải thu và phải trả của mình với thành viên khác

4/11/2020

49

2.3.1. Cho vay thanh toán thường xuyên

Thanh toán bù trừ



- Đối tượng tham gia
- Vai trò của ngân hàng trung ương

4/11/2020

50

2.3.1. Cho vay thanh toán thường xuyên

Cho vay thanh toán thường xuyên

Trường hợp áp dụng

Lãi suất áp dụng

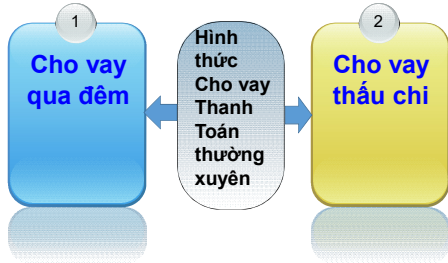
Mục đích

Phương thức

4/11/2020

51

2.3.1. Cho vay thanh toán thường xuyên



4/11/2020

52

2.3.1. Cho vay thanh toán thường xuyên

Phương thức

- Vay qua đêm →
 - Là phương thức cho vay truyền thống
 - TCTD ký nhận nợ và thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong thời gian ngắn (qua đêm), nếu không, sẽ bị phạt với lãi suất rất cao
- Vay thấu chi →
 - TCTD được phép thấu chi, NHTW (NHNN) ghi nợ TK tiền gửi của TCTD
 - Số nợ được trả vào những ngày sau, trong quy định của NHTW (NHNN)
 - TK tiền gửi của TCTD được NHTW (NHNN) cho vay thấu chi có số dư bên nợ hoặc bên có

Tham khảo Quyết định số 04/2007/QĐ-NHNN

4/11/2020

53

2.3.2. Cho vay khôi phục năng lực chi trả

- TCTD bị mất khả năng chi trả chỉ với mức độ trong khả năng, NHTW (NHNN) sẽ cho vay để khôi phục năng lực chi trả cho TCTD, góp phần ổn định hệ thống TCTD
- TCTD bị mất khả năng chi trả đột biến (tin đồn thất thiệt, thiên tai,...), NHTW (NHNN) tiếp vốn cho vay để nhanh chóng khắc phục tình hình. Đây là khoản “cho vay đặc biệt” (Special Lends)

4/11/2020

54

2.4 Bảo lãnh cho các NHTM

- Bảo lãnh của Ngân hàng Trung ương liên quan đến vị thế của nó đối với bộ máy quản lý Nhà nước.
- Ngân hàng Trung ương trực thuộc Chính phủ thì bảo lãnh của Ngân hàng Trung ương là một bộ phận của bảo lãnh của Chính phủ, có độ tin cậy rất cao, đặc biệt là trong vay vốn nước ngoài.

4/11/2020

55

2.4 Bảo lãnh cho các NHTM

Điều kiện bảo lãnh:

- TCTD (bên được bảo lãnh) phải đang ở trạng thái hoạt động bình thường, kinh doanh có lãi, hoạt động tín dụng có chất lượng, có tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ nợ xấu và các tỷ lệ an toàn khác trong giới hạn cho phép có uy tín trong quan hệ giao dịch thanh toán
- Hợp đồng vay vốn nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư, có các nội dung và điều khoản phù hợp với thông lệ quốc tế và luật pháp của Việt Nam

4/11/2020

56

2.4 Bảo lãnh cho các NHTM

• Thời hạn bảo lãnh

Thời hạn bảo lãnh của NHTW (NHNN) cho các TCTD phụ thuộc vào thời hạn của hợp đồng tín dụng giữa bên thụ hưởng bảo lãnh (bên cho vay nước ngoài) và bên được bảo lãnh (TCTD trong nước). Thời hạn tối thiểu là 5 năm

4/11/2020

57

Trình tự và thủ tục cấp bảo lãnh của NHTW (NHNN)

- 1 Tiếp nhận hồ sơ xin cấp bảo lãnh
- 2 Thẩm định hồ sơ và đề nghị cấp bảo lãnh

4/11/2020

58

2.5 Cấp tín dụng cho NSNN

Tạm ứng cho NSNN cũng được coi là hoạt động tín dụng của NHTW

NHTW tạm ứng cho NSNN để xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ NSNN theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Khoản tạm ứng này phải được hoàn trả trong năm ngân sách, trừ những trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định

4/11/2020

59
